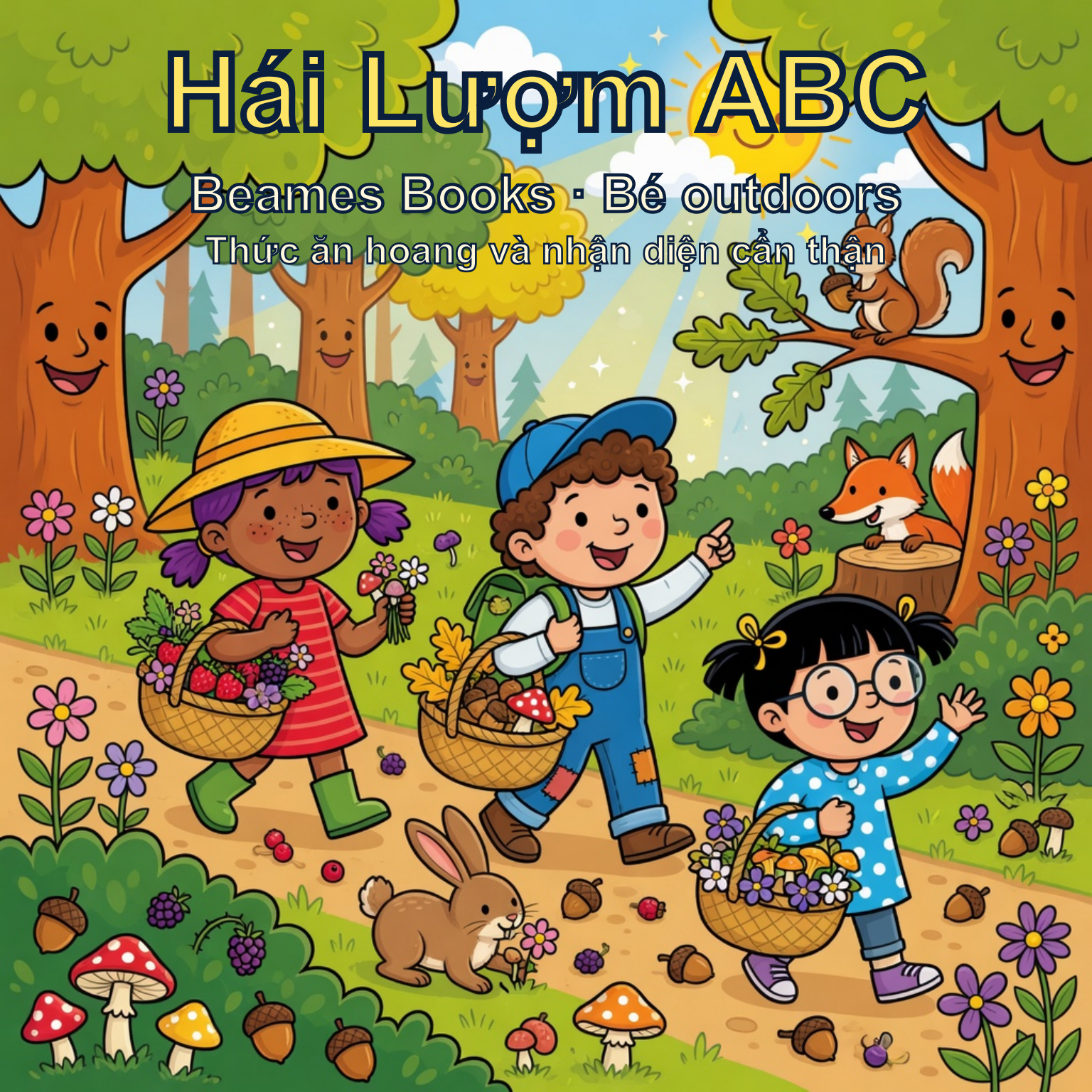


Hải Lượm ABC

Beames Books · Bé outdoors

Thức ăn hoang và nhận diện cẩn thận



Hải Lượm ABC

Thức ăn hoang và nhận diện cẩn thận

Dành cho các bé tò mò học trước khi
nếm.



— cho các con, yêu thương từ Ba

A vibrant illustration of an autumn scene. A large, brown tree trunk stands on the left, with its branches spreading out to the right. The tree is covered in thick, colorful leaves in shades of orange, yellow, and red. Several leaves are shown falling from the tree, indicated by small curved lines. In the bottom right corner, three cute, anthropomorphic acorns are standing on a green grassy patch. They have brown caps and smooth, light brown bodies with small black eyes and pink cheeks. They are all smiling. The background is a clear blue sky.

A

A is for Acorn

A là Acorn — hạt sồi có thể làm bột.



B is for Blackberry

B là Blackberry — bụi gai quả mùa hè.



C

C is for Cattail

C là Cattail — cây đầm lầy nhiều công dụng.



D

D is for Dandelion

D là Dandelion — có đại nằng ăn được.

E

E is for Elderberry

E là Elderberry — quả tôi làm si-rô khi nấu.



F



F is for Fiddlehead

F là Fiddlehead — ngọn đương xi non mùa xuân.

G



G is for Garlic mustard

G là Garlic mustard — rau xâm lấn vị cay.



H

H is for Hickory nut

H là Hickory nut — vỏ cứng, nhân ngọt.



I is for Identify

I là Identify — không ăn thứ không gọi tên được.

J

J is for Juniper berry

J là Juniper berry — nón xanh mùi thông.

K



K is for Knotweed

K là Knotweed — thân xâm lấn, non có thể nấu.

L



L is for Lamb's quarters

L là Lamb's quarters — rau dại giống rau chân vịt.

M



M is for Morel

M là Morel — nấm tổ ong chỉ cho người rành.

N



N is for Nettle

N là Nettle — lá châm, nấu mềm.

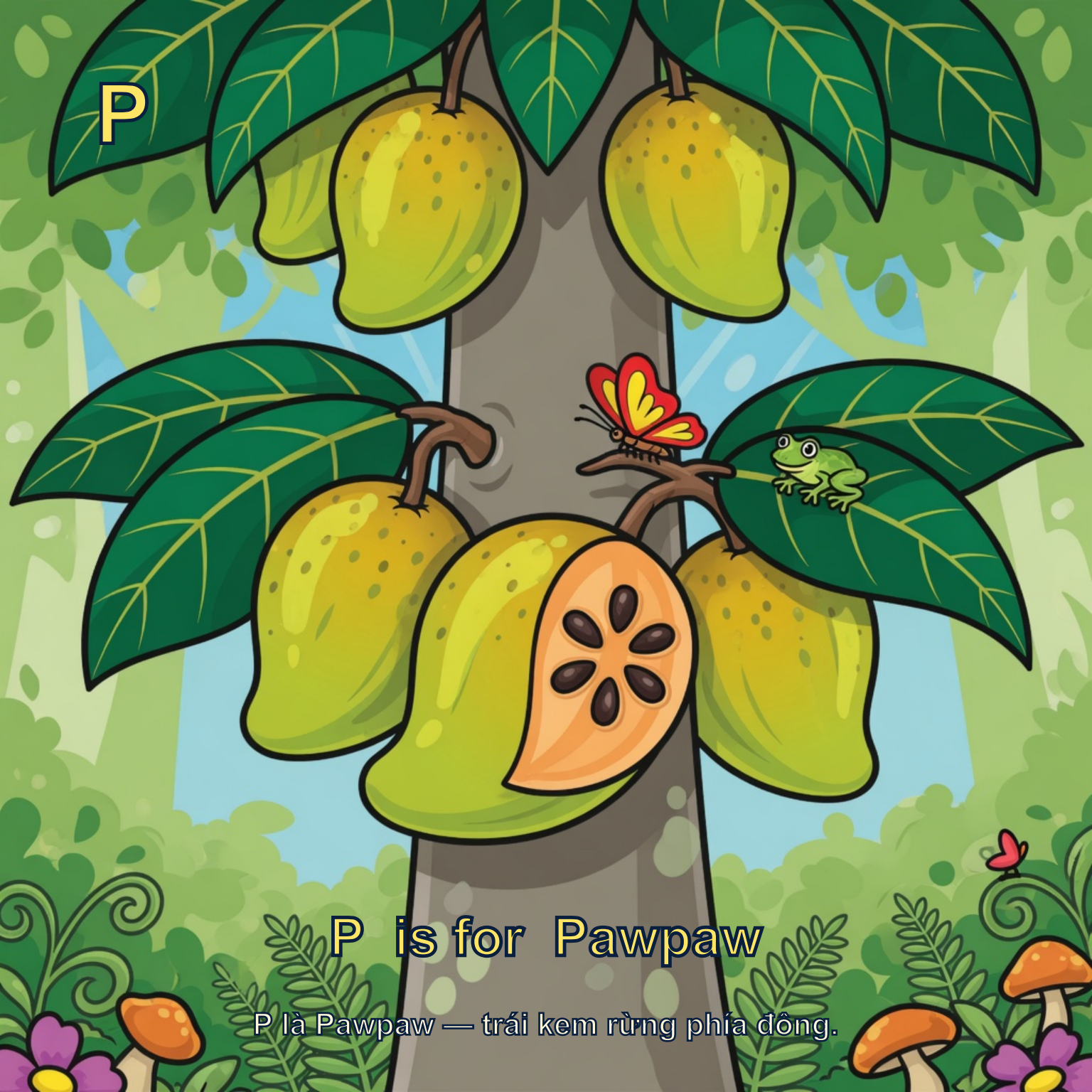


A vibrant illustration of onion grass (Allium triquetrum) plants. The scene is filled with long, green, blade-like leaves. Several large, round, purple flowers with many small petals and yellow centers are in bloom. There are also two smaller yellow flowers. Two purple flower buds are visible. In the foreground, several white, onion-like bulbs are growing out of the soil. The background is a light blue sky with a few white clouds.

O

O is for Onion grass

© là Onion grass — tỏi đại mùi hành.



P

P is for Pawpaw

P là Pawpaw — trái kem rừng phía đông.

Q



Q is for Queen Anne's lace

Q là Queen Anne's lace — cà rốt dại (biết cây giống).



R is for Raspberry

R là Raspberry — quả đỏ mềm trên cành.



S



S is for Serviceberry

S là Serviceberry — quả cây ngọt sớm.

T



T is for Thistle

T là Thistle — cây gai, tim ăn được.

U



U is for Usnea

U là Usnea — địa y sợi rừng không khí sạch.

V

V is for Violet

V là Violet — hoa và lá nhỏ cho salad.

W



W is for Walnut

W là Walnut — óc chó đen từ cây rừng.

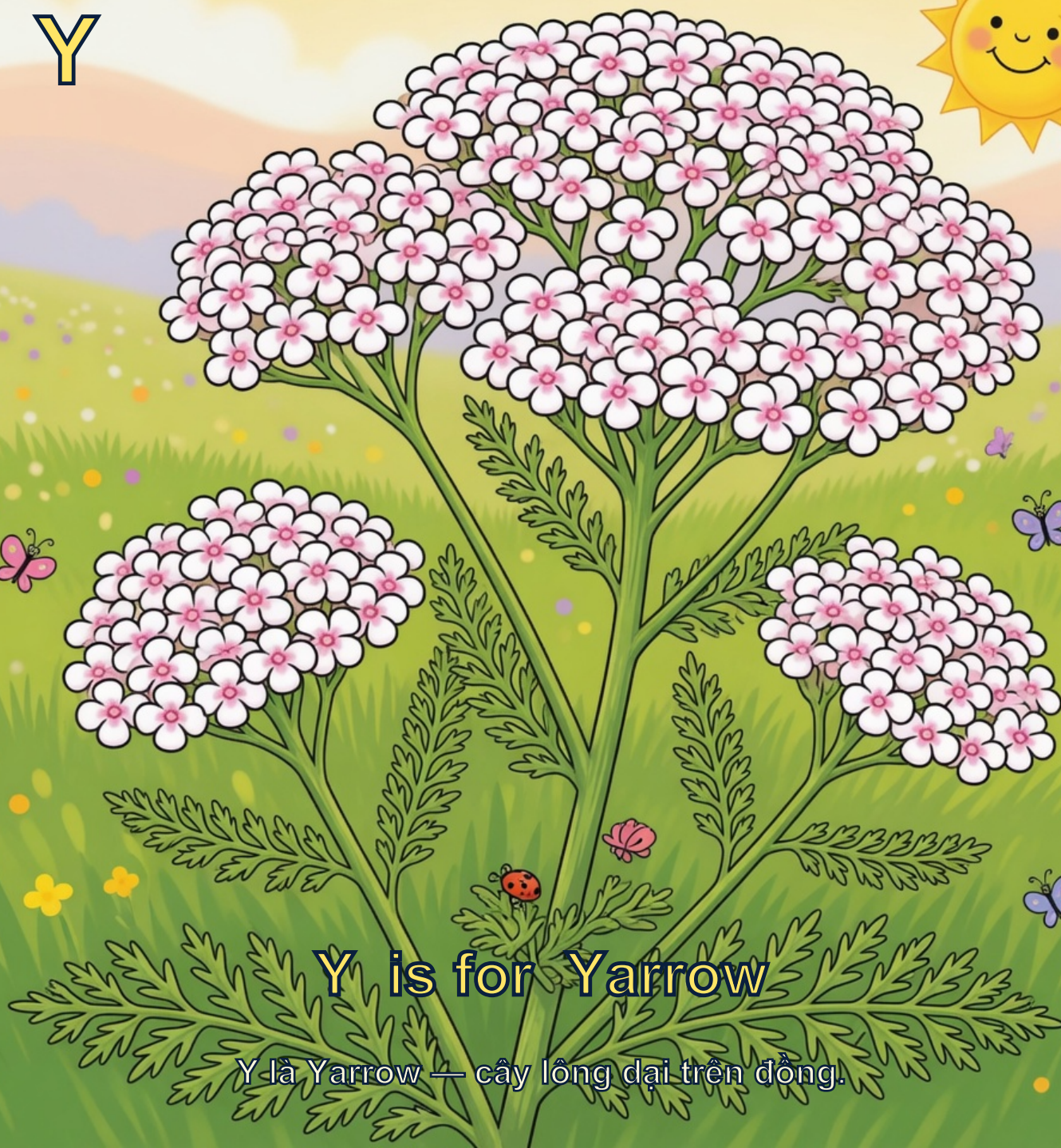
X



X is for Xanthium

X là Xanthium — ké đầu ngựa (biết, đừng nếm).

Y



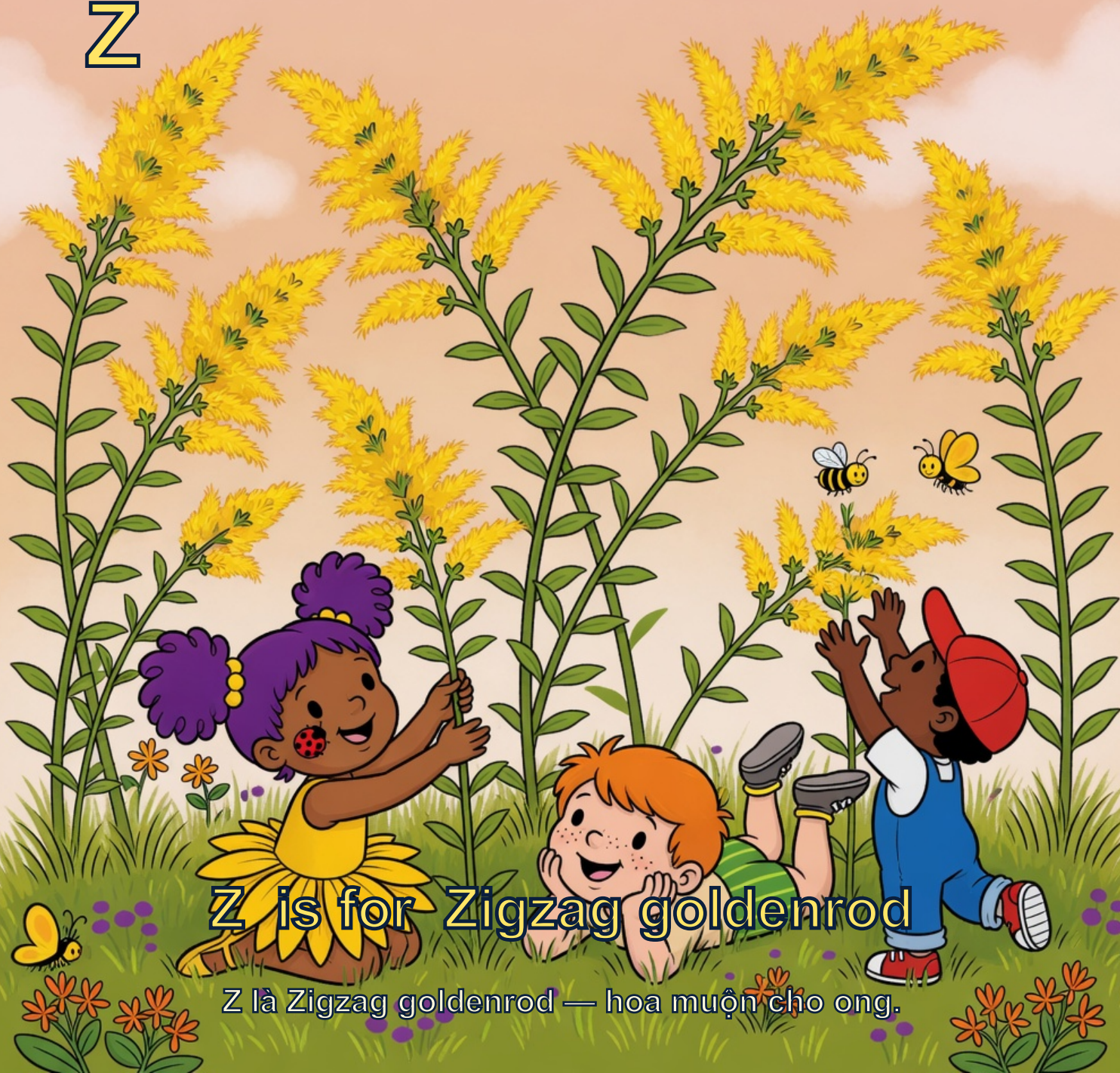
Y is for Yarrow

Y là Yarrow — cây lông dại trên đồng.

Z

Z is for Zigzag goldenrod

Z là Zigzag goldenrod — hoa muện cho ong.



Hẹn ngoài trời!

Đừng ăn thứ bạn không gọi tên được
chắc chắn.



Hái Lượm ABC

Thức ăn hoang và nhận diện cẩn thận

Quả mọng, hạt, rau xanh và quý tộc vàng: nhận diện trước.

© Beames Books / Beames Enterprises. All rights reserved.

Beames Books · Beames Enterprises

books.beamesenterprises.com

